

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Nghệ An đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đạt được nhiều kết quả quan trọng đối với 3 Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, tạo ra những chuyển biến rõ nét, đặc biệt là khu vực miền núi. Từ những công trình hạ tầng thiết yếu đến các chính sách an sinh, sinh kế, đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa miền núi và đồng bằng. Đến hết năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chỉ còn 3,71%, tỷ lệ hộ nghèo miền núi còn 8,61%; tương ứng mức giảm 4,09% và 8,63% so với đầu kỳ; bình quân hằng năm giảm 1,02% và 2,16%. Riêng số hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn 24.973 hộ, giảm 16,17% so với đầu kỳ, bình quân giảm 4,04%/năm. Lũy kế đến 01/7/2025, toàn tỉnh có 275/362 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 102/275 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 16/275 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 10 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới; 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; bình quân tiêu chí cả tỉnh đạt 17,11 tiêu chí/xã; có 223 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới.

Tuy nhiên, nhìn chung các xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn gặp nhiều khó khăn, hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ, khoảng cách phát triển giữa các vùng miền còn lớn; còn có sự chênh lệch về kết quả xây dựng nông thôn mới giữa các vùng, kết quả khu vực Miền núi còn thấp so với vùng đồng bằng; đời sống vật chất, tinh thần người dân nhiều nơi còn khó khăn, thu nhập vẫn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao; một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ đảng viên và người dân nhận thức chưa đầy đủ, chưa thực sự quan tâm về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi. Mặt khác, yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030 cao hơn so với giai đoạn trước, trong lúc đó ngân sách từ Trung ương đầu tư cho chương trình chỉ bằng khoảng 51% so với giai đoạn 2021 - 2025.

Đề nâng cao nhận thức và thống nhất trong hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là Chương trình) với mục tiêu đến năm 2030, phần đầu toàn tỉnh có ít nhất 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó có 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại*); giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 0,5 - 1,5%/năm; Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phần đầu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về vị trí, ý nghĩa, mục tiêu và nhiệm vụ thực hiện Chương trình. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời giới thiệu, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình; xác định đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Gắn việc thực hiện Chương trình với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa, phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, tạo nền tảng cho phát triển toàn diện và bền vững.

Trong kỷ nguyên phát triển mới, cần tiếp tục khẳng định và phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân. Nhân dân vừa là trung tâm, vừa là mục tiêu, động lực của sự phát triển; đồng thời là chủ thể trực tiếp tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát và thụ hưởng thành quả của Chương trình.

3. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tăng cường liên kết vùng, ưu tiên nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các địa bàn khó khăn; ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, xanh, giàu bản sắc, phát triển bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, địa phương trong tỉnh.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư gắn với bảo đảm sinh kế bền vững, an toàn cho người dân tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét và khu vực rừng đặc dụng. Quan tâm giải quyết đất ở, đất sản xuất, tạo việc làm, bảo đảm tiếp cận các dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, văn hóa, thông tin và an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các địa bàn đặc biệt khó khăn.

4. Đẩy mạnh huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư trong nước, quốc tế và nguồn lực ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình. Tập trung phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho người dân; lồng ghép chặt chẽ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đối ứng và các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn. Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tạo động lực thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện Chương trình; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, gắn với triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Chỉ thị; tăng cường công tác định hướng tuyên truyền, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và Nhân dân; theo dõi, đôn đốc, phản ánh kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các tập thể, cá nhân điển hình trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị.

6.2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị của các cấp ủy, tổ chức đảng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc thiếu trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

6.3. Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu ban hành, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình; đồng thời tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành.

6.4. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

6.5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách và Chương trình; kịp thời nắm bắt, phản ánh, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, góp phần tạo đồng thuận xã hội và giữ vững ổn định địa bàn. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*).

6.6. Đảng ủy các xã

- Tập trung lãnh đạo chính quyền cùng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn; căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 tổ chức rà soát các nội dung, tiêu chí và xây dựng lộ trình thực hiện các nội dung, tiêu chí chưa đạt.

- Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, tuyệt đối không đùn đẩy, né tránh trong giải quyết nhiệm vụ được giao; tiếp tục phát huy trách nhiệm, chủ động trong công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện chương trình.

- Chủ động, quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật. Giữ chắc tình hình dân cư, kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự tại địa phương; điều hành linh hoạt, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc, cử tri quan tâm và quyền lợi, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

6.7. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi việc tổ chức thực hiện Chỉ thị này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương thực hiện các CT MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và MT, Bộ Dân tộc và TG;
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Nghệ An;
- Chánh, Phó Chánh VPTU;
- Phòng Tổng hợp VPTU(H);
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Nghĩa Hiếu